

CÁC DẠNG THỨC TỘI PHẠM CÓ SỰ THAM GIA CỦA NHIỀU NGƯỜI TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

CRIMES INVOLVING MULTI - PARTICIPANT IN VIETNAMESE LEGAL SYSTEM

LƯƠNG THỊ KIM DUNG*, TRỊNH THU THẢO, BÙI HƯNG NGUYỄN

Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

*Email liên hệ: vimarunhoanh@yahoo.com.vn

Tóm tắt

Bài báo phân tích các dạng thức của tội phạm có sự tham gia của nhiều người - đặc biệt là pháp nhân thương mại được ghi nhận trong chế định đồng phạm của Bộ luật hình sự năm 2015, có sự so sánh để thấy được điểm khác biệt và tương đồng giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật một số quốc gia trên thế giới, từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện. Tác giả hy vọng những luận giải trong bài báo sẽ góp phần làm sáng tỏ hơn những vấn đề lý luận và thực tiễn thi hành pháp luật về đồng phạm.

Từ khóa: Đồng phạm, Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015.

Abstract

This paper analyses the crimes that involve more than one participant especially the commercial juridical person which was put into the Criminal Code in the year 2015 and makes comparison with the criminal law of other countries in order to point out the similarities and differences thereby proposing some solutions to the problem. The authors hope that this explanation would help to clarify the theoretical as well as the practical issues of complicity.

Keywords: Complicity, Vietnamese Criminal Code 2015.

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới cũng như tại Việt Nam, tình hình tội phạm diễn ra trong các lĩnh vực khác nhau, ngày càng phức tạp, gia tăng về số lượng và mức độ nghiêm trọng. Người dân Hàn Quốc hẳn không thể quên vụ án nổi tiếng mà cựu nữ tổng thống của họ là bà Park Geun-hye cùng với nhiều cựu quan chức khác bị cáo buộc ép buộc các tổ chức nộp tiền cho quỹ do bà quản lý. Hàng loạt quan chức, các tập đoàn kinh tế lớn của Hàn Quốc bị điều tra. Trung Quốc cũng là một quốc gia bị “rung chuyển” bởi những vụ án lớn, điển hình có thể kể tới, vụ án năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thượng Hải bị bắt cùng với khoảng 100 người có liên quan đến tham nhũng. Nước Nga cũng trải qua nhiều thời điểm với những vụ án “chấn động”, điển hình như vụ án Bộ trưởng Kinh tế Aleksey Ulyukayev nhận hối lộ liên quan đến hàng loạt quan chức cấp liên bang hay ở các bang. Hay như tại Việt Nam hiện nay, có tới chục vụ “đại án” liên quan đến các vấn đề khác nhau, trong đó có sự liên kết về lợi ích, quyền lực của nhiều cá nhân là thương nhân, cán bộ công chức cấp cao đã và đang được xét xử, dành được sự quan tâm đặc biệt lớn của công luận. Điểm chung của các vụ án này là có sự tham gia, liên kết của nhiều tổ chức, cá nhân cùng phạm tội, tinh vi về hình thức thực hiện, thậm chí không chỉ dừng lại trong phạm vi một quốc gia mà có sự liên kết của nhiều cá nhân, pháp nhân ở nhiều quốc gia. Trong giai đoạn hiện nay tại Việt Nam, để phù hợp với sự phát triển của xã hội, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017), ngoài việc quy định về đồng phạm, đã lần đầu tiên luật hóa hành vi phạm tội của nhiều người dưới dạng một tổ chức có tư cách độc lập, đó là pháp nhân thương mại. Việc nghiên cứu về đồng phạm và pháp nhân thương mại phạm tội như là những dạng thức phạm tội có sự tham gia của nhiều người, trên cơ sở tham chiếu kinh nghiệm, quy định pháp luật của một số quốc gia, kết hợp với quá trình áp dụng và quy định của pháp luật Việt Nam do đó là một yêu cầu cần thiết đặt ra trên cả lý luận và thực tiễn thi hành.

2. Các dạng thức phạm tội có sự tham gia của nhiều người

2.1. Khái niệm

Điều 17 Bộ luật Hình sự Việt Nam 2015 (sau đây gọi tắt là BLHS) quy định “*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm*”. Như vậy, các dạng thức phạm tội có sự tham gia của nhiều người, còn gọi là đồng phạm phải thỏa mãn những điều kiện như sau:

Thứ nhất: có từ hai người trở lên cùng tham gia thực hiện tội phạm và những chủ thể này phải có năng lực chủ thể (đạt độ tuổi luật định và có năng lực trách nhiệm hình sự). Tuy nhiên, BLHS 2015 đã bổ sung thêm ngoài chủ thể của tội phạm là cá nhân còn có pháp nhân thương mại (sau đây gọi tắt là PNTM). Việc lần đầu tiên BLHS 2015 đưa PNTM trở thành chủ thể của tội phạm xuất phát từ thực tiễn đấu tranh chống tội phạm của Việt Nam trong thời gian qua và hoàn toàn phù hợp với xu hướng của nhiều quốc gia, tiêu biểu có thể kể đến như BLHS Hoa Kỳ (Điều 2.07), BLHS của Pháp năm 1994 (Điều 121.2) hay BLHS của Trung Quốc năm 2017 (Chương III). Cơ sở truy cứu

trách nhiệm hình sự đối với PNTM (được xác định cụ thể là các công ty, xí nghiệp, hiệp hội) trong pháp luật của các quốc gia này được giải thích rằng, những vụ phạm tội với thủ đoạn lợi dụng danh nghĩa pháp nhân không còn là cá biệt và đã trở thành phổ biến, mặc dù không phải là con người cụ thể nhưng có thể coi pháp nhân như một “con người pháp lí” cũng có năng lực tương tự như những cá nhân, bản thân pháp nhân cũng có khả năng chịu một số hình phạt nhất định của Nhà nước như phạt tiền, giải thể, tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động. Do đó, PNTM nên được ghi nhận như là một chủ thể của tội phạm.

Một vấn đề lý luận đặt ra là theo quy định của điều 17 BLHS 2015, đồng phạm “phải có hai người trở lên”, vậy “người” ở đây là cá nhân hay còn bao gồm cả PNTM? Hiện nay, Phần chung của BLHS 2015, trong đó có chế định đồng phạm không đề cập đến PNTM. Theo quan điểm của tác giả, các điều luật đó là quy định phần chung, tức là cơ sở chung cho việc quy định trách nhiệm hình sự cho mọi trường hợp nên được áp dụng đối với mọi chủ thể tội phạm. Do vậy, “người” trong khái niệm đồng phạm không chỉ là cá nhân mà còn là PNTM.

Thứ hai: các chủ thể cùng thực hiện tội phạm, nghĩa là các chủ thể đồng phạm đều phải đồng ý chí và lý trí thực hiện hành vi phạm tội. Hậu quả của tội phạm luôn là hệ quả tất yếu do hoạt động chung của các chủ thể tạo ra. Đối với PNTM phạm tội, mặc dù là thực thể trừu tượng nhưng pháp nhân được con người lập ra và hoạt động của nó (hành vi khách quan) chỉ có thể thực hiện được thông qua những con người cụ thể. Những con người đó hoặc là lãnh đạo hoặc là đại diện của pháp nhân. Khi những người này thực hiện nghĩa vụ hoặc nhiệm vụ của pháp nhân thì ý chí và hành vi của họ được coi là ý chí và hành vi của pháp nhân.

Thứ ba: những người đồng phạm đều phải có lỗi cố ý, nghĩa là các chủ thể đều nhận thức được hành vi do chính mình và những người đồng phạm khác thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả có thể xảy ra do hành vi của mình gây ra cũng như hậu quả chung của tội phạm mà những người đồng phạm khác cùng thực hiện [4]. Đối với PNTM, những người hoạt động nhân danh pháp nhân và vì lợi ích của pháp nhân có lỗi thì đương nhiên lỗi đó sẽ bị coi là lỗi của pháp nhân và chính pháp nhân phải chịu trách nhiệm về lỗi đó.

Thứ tư: trong mặt chủ quan của đồng phạm còn phải thỏa mãn dấu hiệu cùng mục đích giữa những người tham gia thực hiện tội phạm nếu như đó là đồng phạm trong những tội phạm có dấu hiệu mục đích là bắt buộc.

Khái niệm đồng phạm trong BLHS Việt Nam tương đồng với khái niệm đồng phạm trong BLHS của một số quốc gia như Trung Quốc, Đức, Nga theo đó đồng phạm là “trường hợp một tội phạm do hai người trở lên cùng nhau cố ý thực hiện” [1]. Bên cạnh việc xác định số lượng thành viên tham gia thực hiện tội phạm thì pháp luật hình sự của các quốc gia đều quy định các chủ thể phải nhận thức rõ về hành vi phạm tội họ thực hiện là một yếu tố bắt buộc để xác định đồng phạm cũng như xác định trách nhiệm pháp lý của từng người đồng phạm trong vụ án. Có thể thấy, khái niệm đồng phạm trong BLHS Việt Nam 2015 là sự kế thừa hợp lý BLHS Việt Nam 1999, có cơ sở khoa học và phù hợp với hầu hết pháp luật của các quốc gia trên thế giới.

2.2. Các loại người đồng phạm đối với cá nhân và pháp nhân thương mại

Điều 17 BLHS 2015 dựa trên cách thức tham gia thực hiện hành vi phạm tội trong đồng phạm đã quy định bốn loại người gồm: người thực hành, người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức. Trong một vụ án đồng phạm “người đồng phạm có thể tham gia với một loại hành vi nhưng cũng có thể tham gia với nhiều loại hành vi khác nhau. Họ có thể tham gia từ đầu nhưng cũng có thể tham gia khi tội phạm đã xảy ra nhưng chưa kết thúc” [3].

* Người thực hành

Theo khoản 3 Điều 17 Bộ luật hình sự 2015, “người thực hành là người trực tiếp thực hiện tội phạm”, nghĩa là trực tiếp thực hiện hành vi thuộc mặt khách quan trong cấu thành của tội phạm, bao gồm hai dạng như sau:

- Người thực hành tự mình thực hiện hành vi trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm.
- Người thực hành tác động đến người khác để người này thực hiện hành vi phạm tội nhưng người thực hiện này không phải chịu trách nhiệm hình sự (không có năng lực trách nhiệm hình sự, không có lỗi, chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự hoặc được loại trừ trách nhiệm hình sự do bị cưỡng bức về tinh thần) [2].

PNTM là người thực hành trong đồng phạm thông qua hành vi của các cá nhân được pháp nhân giao hoặc ủy quyền để thực hiện các hành vi phạm tội vì lợi ích của pháp nhân. Tuy nhiên, nếu trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội họ lại lợi dụng PNTM để thực hiện thêm hành vi vì lợi ích cá nhân thì chỉ hành vi nào vì lợi ích của PNTM mới buộc PNTM chịu, còn hành vi nào vượt ra ngoài

lợi ích của PNTM mà vì lợi ích cá nhân họ thì họ phải chịu. Có thể nói, đây chính là một dạng hành vi “vượt quá của người thực hành” trong vụ án mà PNTM phạm tội.

*** Người tổ chức**

Theo Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015, “*Người tổ chức là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm*”. Biểu hiện về mặt hành vi của người tổ chức rất đa dạng, có thể là người thành lập (như là đề xuất, gợi ý việc hình thành nhóm đồng phạm hoặc lôi kéo, dụ dỗ người khác cùng tham gia thực hiện tội phạm) hoặc điều khiển hoạt động (như là lên kế hoạch, xác định chiến lược, phương thức thực hiện tội phạm cũng như phân công cụ thể nhiệm vụ, vị trí của các đồng phạm khác) của nhóm đồng phạm đó. Đối với PNTM, hành vi thực hành của người được pháp nhân giao hoặc ủy quyền phải có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của PNTM. Sự chỉ đạo điều hành là sự chỉ đạo của những người đứng đầu hoặc của một tập thể trong PNTM như: Giám đốc, Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của công ty, hoặc sự chỉ đạo của Công ty mẹ đối với Công ty con. Sự chỉ đạo, điều hành này tương tự như trường hợp phạm tội có tổ chức mà người tổ chức là người chỉ đạo điều hành mọi hành vi của tất cả các đồng phạm khác. Ngoài sự chỉ đạo, điều hành của những người nhân danh PNTM còn có trường hợp tuy không có sự chỉ đạo, điều hành nhưng lại có sự chấp thuận của những người đứng đầu PNTM thì hành vi phạm tội cũng là hành vi phạm tội của PNTM.

Tương đồng với pháp luật của hầu hết các quốc gia khác, BLHS Việt Nam nhận định rằng người tổ chức là đối tượng nguy hiểm nhất trong vụ án đồng phạm nên bị xác định trách nhiệm hình sự cao nhất và gánh chịu chế tài nghiêm khắc nhất đối với tội phạm mà nhóm đồng phạm này đã thực hiện.

*** Người xúi giục**

Theo khoản 3 Điều 17 BLHS 2015, “*Người xúi giục là người kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm*”. Người xúi giục được gọi là “*tác giả tinh thần*” của tội phạm bởi đặc trưng về mặt hành vi của loại đồng phạm này là sự tác động trực tiếp tới tư tưởng, suy nghĩ hoặc ý chí của người khác, dẫn tới việc người đó thực hiện hành vi phạm tội. Trong nhiều trường hợp, chính người xúi giục đã nghĩ ra việc phạm tội nhưng không muốn tự mình trực tiếp thực hiện nên đã thúc đẩy tội phạm thông qua hành vi của người khác. Bên cạnh đó, cũng có trường hợp người xúi giục chỉ đóng vai trò kích động người đã có ý định thực hiện hành vi phạm tội trước đó. Ngoài ra, trong trường hợp xúi giục những người không có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc người dưới 14 tuổi thực hiện hành vi phạm tội thì đây chính là dạng hành vi thực hành mà người thực hành không trực tiếp tự mình thực hiện tội phạm mà thông qua hành vi của người khác.

*** Người giúp sức**

Theo khoản 3 Điều 17 BLHS 2015, “*Người giúp sức là người tạo điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm*”. Họ có thể đưa ra lời hứa hẹn trước khi tội phạm được bắt đầu hoặc trong khi tội phạm đang được tiến hành. Pháp luật hình sự không yêu cầu lời hứa hẹn này phải được thực hiện mới được coi là có hành vi giúp sức trong vụ án đồng phạm.

2.3. Xử lý hình sự trong trường hợp đồng phạm và pháp nhân phạm tội

Xác định trách nhiệm hình sự trong trường hợp có nhiều người phạm tội mà có sự gắn bó, liên kết với nhau sẽ phức tạp và đặc thù hơn so với trường hợp phạm tội đơn lẻ.

2.3.1. Nguyên tắc xác định tội phạm

Thứ nhất là vấn đề chủ thể đặc biệt. Đối với đồng phạm thông thường, chỉ cần người thực hành thỏa mãn đặc điểm của chủ thể đặc biệt. Đối với PNTM phạm tội, PNTM chỉ là chủ thể của tội phạm trong 33 tội được quy định trong BLHS 2015, chủ yếu liên quan đến lĩnh vực trật tự quản lý kinh tế, môi trường, thuế, chứng khoán. Đối với những tội này, nếu pháp nhân phạm tội, hoặc thậm chí các pháp nhân cùng liên kết để phạm tội (đồng phạm đối với pháp nhân) thì các tội đó đều không có quy định về yếu tố chủ thể đặc biệt đối với PNTM, có nghĩa là bất kỳ PNTM nào cũng có thể là chủ thể của các tội được quy định dành cho PNTM.

Thứ hai là vấn đề xác định giai đoạn thực hiện tội phạm. Cả cá nhân và PNTM đều được áp dụng nguyên tắc như nhau, cụ thể: nếu những người đồng phạm không thực hiện tội phạm đến cùng do nguyên nhân khách quan thì người thực hành thực hiện tội phạm đến giai đoạn nào, họ phải chịu trách nhiệm hình sự đến đó. Nếu những người khác không nghe theo người xúi giục dẫn đến không đạt kết quả của tội phạm thì chỉ người xúi giục phải chịu trách nhiệm hình sự. Người giúp sức đã có hành vi giúp sức mà người khác không thực hiện hành vi phạm tội đó hoặc không sử dụng sự giúp sức thì chỉ người giúp sức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đó.

Thứ ba là vấn đề tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Cả cá nhân và PNTM đều được áp dụng nguyên tắc giống nhau. Trong trường hợp có sự tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội của người nào thì việc miễn trách nhiệm hình sự chỉ áp dụng cho người đó hoặc PNTM đó. Đối với những người khác hoặc PNTM khác, trách nhiệm hình sự của họ phụ thuộc vào giai đoạn phạm tội của bản thân người đó.

2.3.2. Nguyên tắc xác định trách nhiệm hình sự

Trách nhiệm hình sự đối với đồng phạm và PNTM phạm tội được xác định dựa theo những nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc chịu trách nhiệm chung. Cả hai trường hợp cá nhân và PNTM mà thực hiện hành vi phạm tội thì đều phải chịu trách nhiệm về cùng một tội danh.

- Nguyên tắc chịu trách nhiệm độc lập. Cả cá nhân hay PNTM đều không chịu trách nhiệm vì hành vi vượt quá của cá nhân hay PNTM là đồng phạm trong cùng một vụ việc phạm tội.

- Nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm. BLHS hiện hành mới chỉ đang áp dụng cho cá nhân phạm tội.

- Nguyên tắc PNTM phạm tội không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân. Điều này có nghĩa là, có thể xảy ra trường hợp cả cá nhân và PNTM cùng là chủ thể của một tội và nhận được những hình phạt khác nhau.

2.3.3. Áp dụng hình phạt

Các cá nhân phạm tội dưới dạng đồng phạm sẽ nhận được hình phạt từ nhẹ nhất là cảnh cáo cho đến nặng nhất là tử hình. Trong trường hợp những người đồng phạm có người dưới 18 tuổi thì hình phạt dành cho người này được áp dụng trên cơ sở quy định riêng của Bộ luật hình sự dành cho người chưa thành niên. Đối với PNTM, hình phạt dành cho chủ thể này có những yếu tố đặc thù. Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung đối với PNTM phạm tội, mức phạt tiền có thể khác nhau nhưng không thấp hơn 50 triệu đồng. Việc tổng hợp hình phạt đối với cả cá nhân phạm tội dưới dạng đồng phạm và PNTM khi phạm nhiều tội, tái phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đều có những quy định đặc thù cho hai loại chủ thể này trong Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Một số kiến nghị và kết luận

Việc phạm tội được thực hiện bởi sự liên kết chặt chẽ bởi nhiều cá nhân ở các dạng thức khác nhau, đặc biệt là sử dụng công cụ, phương tiện công nghệ cao đã, đang và sẽ ngày một phổ biến và diễn biến phức tạp hơn. Điều đáng mừng là BLHS Việt Nam đã có quy định về hành vi phạm tội đối với PNTM (việc này lẽ ra phải được quy định sớm hơn) để cùng với chế định đồng phạm tạo nên cơ chế đồng bộ hơn trong xử lý trường hợp phạm tội có sự tham gia của nhiều người. Tuy vậy, một số vấn đề còn tồn tại và kiến nghị mà tác giả nêu ra dưới đây với mong muốn hoàn thiện khung pháp lý về hình sự:

Thứ nhất: điểm mới quan trọng trong BLHS 2015 là đã bổ sung thêm vào khoản 4 Điều 17 nội dung: *“Người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành”*. Tuy nhiên, việc xác định trên thực tế thế nào là hành vi vượt quá lại không hề đơn giản bởi sự không thể định lượng của hành vi vượt quá. Vì vậy, tác giả đề xuất Tòa án Nhân dân tối cao sớm ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chí xác định thế nào là “hành vi vượt quá” để có sự hiểu, giải thích và áp dụng thống nhất trong thực tiễn thi hành.

Thứ hai: BLHS 2015 mới chỉ thể hiện rõ ràng việc quy định đồng phạm đối với cá nhân. Trong trường hợp PNTM là chủ thể hoặc có sự liên kết giữa PNTM với cá nhân, hay giữa hai PNTM với nhau trong đồng phạm, thì BLHS chưa có quy định cụ thể để hiểu một cách thống nhất. Ví dụ, tại điểm a khoản 1 điều 85 quy định tình tiết tăng nặng của PNTM là: *“Cấu kết với pháp nhân thương mại khác để phạm tội”*. Vậy sự cấu kết giữa PNTM với cá nhân thì không thể là tình tiết tăng nặng đối với pháp nhân. Ngược lại, tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 lại quy định việc tăng nặng trách nhiệm hình sự là: *“Phạm tội có tổ chức”, “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, những quy định này đã có từ những Bộ luật hình sự trước đó và nó được hiểu là áp dụng cho cá nhân phạm tội.* Nay chủ thể của tội phạm đã có pháp nhân thương mại (cũng là một tổ chức, có tính chuyên nghiệp đến mức độ được pháp luật công nhận có tư cách độc lập), thì những điều này cần được hiểu như thế nào khi định tội cho cá nhân hay PNTM?

Thứ ba: việc xác định tình tiết: *“Có nhiều đóng góp trong việc thực hiện chính sách xã hội”* là tình tiết giảm nhẹ của PNTM khi phạm tội là chưa hợp lý. Quan điểm của tác giả là, hình phạt dành cho pháp nhân là nặng hay nhẹ cần gắn chặt với tính chất hành vi phạm tội, hậu quả của việc phạm tội và việc khắc phục hậu quả hay là việc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội. Thực tế đã diễn ra

không ít trường hợp cá nhân, doanh nghiệp sử dụng những hoạt động từ thiện, tài trợ, thậm chí hình thành những tổ chức chuyên thực hiện hoạt động xã hội... để che dấu, lấp liếm hành vi phạm tội.

Thứ tư: cần quy định rõ hơn trách nhiệm người đứng đầu pháp nhân và PNTM. Trong quan hệ pháp luật hình sự, người đứng đầu hoặc người đại diện của pháp nhân và pháp nhân không thể chịu trách nhiệm hình sự thay nhau. Người đứng đầu hoặc người đại diện đồng thời phải chịu trách nhiệm hình sự khi hành vi của họ được thực hiện trong phạm vi được ủy quyền. Pháp nhân không chịu trách nhiệm hình sự cùng người đứng đầu hoặc người đại diện nếu hành vi phạm tội của người này nằm ngoài sự ủy quyền của pháp nhân. Ngược lại, người đứng đầu hoặc đại diện của pháp nhân chỉ có thể phải chịu trách nhiệm hành chính hay kỉ luật về hành vi phạm tội của pháp nhân nếu họ không có lỗi hình sự đối với hành vi đó.

Có thể thấy, phạm tội có sự tham gia của nhiều người ở các hình thức khác nhau là một hiện tượng rất phức tạp, khó phát hiện cũng như khó trong xử lý hình sự. Về mặt lý luận pháp lý, đồng phạm không phải là tình tiết định khung hình phạt, cũng không phải tình tiết tăng nặng, nhưng trong nhiều trường hợp, đồng phạm đóng vai trò quan trọng trong việc xác định có hay không có tội phạm. Do vậy, chính sách về hình sự của Nhà nước càng hoàn thiện, bám sát với thực tiễn thì càng hiệu quả và dễ dàng hơn cho cơ quan chức năng khi đấu tranh với dạng thức phạm tội này. Với một số phân tích và kiến nghị nêu trên, tác giả hy vọng rằng, những đóng góp nhỏ bé đó sẽ góp phần hoàn thiện khung pháp luật cho việc truy cứu, xử lý và nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh và phòng chống các dạng thức tội phạm có sự tham gia của nhiều người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đinh Văn Quế, “*Bình luận Bộ luật Hình sự năm 2015*”, NXB Thông tin và Truyền thông, 2017.
- [2] Nguyễn Thị Thu Hòa, “*Người thực hành trong đồng phạm theo Luật Hình sự Việt Nam*”, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.
- [3] Nguyễn Ngọc Hòa, “*Bàn về các giai đoạn thực hiện tội phạm và vấn đề cộng phạm*”, *Tạp san tòa án*, số 2/1980.
- [4] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)*, NXB. CAND, 2016.

Ngày nhận bài: 30/01/2019
Ngày nhận bản sửa: 15/02/2019
Ngày duyệt đăng: 14/03/2019